

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 27GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/09/2004 và Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC6/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 27/09/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số: 47/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM cấp ngày 11 tháng 04 năm 2008)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh

□ 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TPHCM

2. Trụ sở Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

□ 56 - 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông Nguyễn Phú Thủy

Số điện thoại: (08) 829 4180

Chức vụ : Kế toán trưởng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 27GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/09/2004 và Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC6/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 27/09/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: BMI
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết	: 75.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 755.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

Địa chỉ : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : (84-8) 8 218 666 Fax : (84-8) 9 144 372
Website : www.das.vn Email : das@das.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 9 445 175 Fax : (84-4) 9 445 176

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Địa chỉ : 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội
Điện thoại : (84-8) 8 241 990 Fax : (84-8) 8 253 973



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế	5
2. Rủi ro thị trường	5
3. Rủi ro luật pháp.....	5
4. Rủi ro hoạt động kinh doanh	5
5. Rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức niêm yết: Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	7
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	7
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu tổ chức của Bảo Minh	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	10
3.1. Đại hội đồng cổ đông.....	10
3.2. Hội đồng quản trị.....	10
3.3. Ban kiểm soát.....	10
3.4. Ban Điều hành	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (đến thời điểm 14/11/2007)	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	14
6. Hoạt động kinh doanh	23
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	31
8. Vị thế của Bảo Minh so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	32
9. Chính sách đối với người lao động	33
10. Chính sách cổ tức	36
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	36
12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	37
12.1. Hội đồng quản trị.....	37



12.2. Ban Tổng Giám đốc	42
12.3. Ban Kiểm soát	43
12.4. Kế toán trưởng	46
13. Tài sản (thời điểm 31/12/2007)	46
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức từ năm 2008 -2010.....	47
14.1. Căn cứ để dự báo các chỉ tiêu.....	48
14.2. Mục tiêu	48
14.3. Biện pháp thực hiện	48
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Bảo Minh .	49
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	50
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	50
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	51
1. Loại chứng khoán.....	51
2. Mệnh giá.....	51
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	51
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	51
5. Phương pháp tính giá.....	51
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	52
7. Các loại thuế có liên quan.....	52
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	53
VII. PHỤ LỤC	54

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Theo chiến lược phát triển ngành bảo hiểm đến năm 2010 đã được Chính phủ phê duyệt, tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành bảo hiểm về doanh thu đạt mức trung bình 24%, trong đó bảo hiểm phi nhân thọ đạt mức tăng trưởng bình quân 16,5%/năm. Tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm toàn ngành so với GDP đạt 4,2% vào năm 2010.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam của các ngành, các lĩnh vực như đầu tư nước ngoài, xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, các ngành dịch vụ, du lịch ... trong thời gian qua có tốc độ phát triển nhanh, đây là điều kiện thuận lợi cho ngành bảo hiểm phát triển. Tuy nhiên, ngành bảo hiểm có mức độ phụ thuộc rất lớn vào nền kinh tế, do đó nếu nền kinh tế chững lại, không ổn định sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng và phát triển của ngành bảo hiểm.

2. Rủi ro thị trường

Xu hướng hội nhập là tất yếu, Việt Nam không thể đứng ngoài quá trình này. Việc thực thi các chính sách mới sẽ cần phải có thời gian thích nghi với môi trường kinh doanh mới.

Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải thực hiện tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, theo yêu cầu thực hiện những cam kết song phương và đa phương của Việt Nam với các nước trong khối ASEAN, liên minh châu Âu, Mỹ, thực hiện các cam kết Quốc tế khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại Quốc tế WTO, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và hệ thống quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam mà Bảo Minh cũng khó tránh khỏi.

3. Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Tổng công ty cổ phần, hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về cổ phần hóa, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện, việc thực thi lại chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

4. Rủi ro hoạt động kinh doanh

Ngành kinh doanh bảo hiểm là một ngành mới đối với Việt Nam, vì vậy nhận thức của người dân vẫn còn thấp chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm. Tâm lý người tiêu dùng lại thích hàng ngoại, ưa quà tặng, khuyến mãi,... mặc dù bảo hiểm là một sản phẩm đặc



thù, thiết yếu cho cuộc sống. Đây là những yếu tố tác động rất nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành Bảo hiểm nói chung trong đó có Bảo Minh.

Thêm vào đó, nếu quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro thường nhật mà Bảo Minh luôn phải chú ý. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản lý rủi ro; cải tiến công tác giám định và quy trình xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng... là cực kỳ quan trọng nhằm tránh trục lợi bảo hiểm.

Sau khi cổ phần hóa, Bảo Minh rất chú trọng tới công tác quản lý, tăng cường hoàn thiện bộ máy quản lý tại Bảo Minh cũng như tại các công ty thành viên. Tuy nhiên, việc điều chỉnh cơ cấu quản lý khó có thể thực hiện ngay, do đó có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Bảo Minh.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hạn hán, bão lụt... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ không chỉ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Bảo Minh, cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế. Hơn thế nữa, các rủi ro này nếu xảy ra với những khách hàng của Bảo Minh thì cũng gây tác động đến kết quả hoạt động của Bảo Minh.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết: Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh

Ông **Trần Vĩnh Đức** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông **Huỳnh Văn Thông** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Ông **Nguyễn Phú Thủy** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Ông **Bùi Việt** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà **Trương Nguyễn Thiên Kim** Chức vụ: Giám đốc Tài chính Doanh nghiệp

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty cổ phần Bảo Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty cổ phần Bảo Minh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- Tổng công ty : Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Bảo Minh : Tên viết tắt Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Đông Á : Tên viết tắt Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- BTC : Bộ Tài chính
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BDH : Ban điều hành
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TCKT : Tài chính kế toán
- KTT : Kế toán trưởng
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Bảo hiểm Thành phố Hồ Chí Minh (Bảo Minh) được thành lập theo Quyết định số 1164TC/QĐ/TCCB ngày 28/11/1994 và được phép hoạt động theo Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 04TC/GCN ngày 20/12/1994 của Bộ Tài chính với 100% vốn Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

Năm 2004, Công ty Bảo hiểm Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành cổ phần hóa và chuyển sang mô hình Tổng công ty cổ phần căn cứ theo các Quyết định số 1691/2004/QĐ-BTC ngày 03/06/2004 và 2803/QĐ-BTC ngày 30/08/2004 của Bộ Tài chính. Tổng công ty cổ phần Bảo Minh chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo mô hình Tổng công ty Cổ phần từ ngày 01/10/2004.

- Tên công ty : Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Tên tiếng Anh : BaoMinh Insurance Corporation
- Tên viết tắt : Bảo Minh (hay BaoMinh khi viết tiếng Anh)
- Trụ sở : 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 829 4180
- Fax : (08) 829 4185
- Email : baominh@baominh.com.vn
- Website : www.baominh.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động : số 27GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08/09/2004
- Tài khoản : 001.004761.121
- Ngân hàng : Hồng Kông và Thượng Hải (HSBC) – Chi nhánh TP. HCM
- Ngành nghề kinh doanh:
 - **Kinh doanh bảo hiểm**
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;
 - Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm hàng không;
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm nông nghiệp;

- Các loại hình bảo hiểm phi nhân thọ khác.
- **Kinh doanh tái bảo hiểm:**
Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- **Giám định tổn thất:**
Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- **Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:**
 - Mua trái phiếu chính phủ;
 - Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Góp vốn vào các doanh nghiệp khác;
 - Cho vay theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng;
 - Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.
- **Và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.**

▪ **Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Bảo Minh là 755.000.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi lăm tỷ đồng*), tính đến thời điểm 14/11/2007. Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông như sau:

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Vốn nhà nước	38.278.800	382.788.000.000	50,70%
Các cổ đông sáng lập khác	15.172.080	151.720.800.000	20,10%
Cổ đông ngoài cổ đông sáng lập	22.049.120	220.491.200.000	29,20%
Tổng cộng	75.500.000	755.000.000.000	100,00%

2. Cơ cấu tổ chức của Bảo Minh

Trong năm 2006 và đầu năm 2007, Công ty đã thành lập và đưa vào hoạt động thêm các công ty thành viên như Thăng Long, Yên Bái, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Daknong, Kon Tum, Lào Cai. Và đến thời điểm hiện tại, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty bao gồm : Trụ sở chính tại TPHCM và 59 công ty thành viên, 01 Trung tâm đào tạo, 21 phòng khai thác tại Hà Nội, 47 phòng khai thác tại TPHCM, cùng hệ thống đại lý trải rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

3.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Bảo Minh theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Bảo Minh. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Bảo Minh; thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại và giải thể Bảo Minh;....

3.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Bảo Minh, bao gồm 07 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Bảo Minh trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Bảo Minh; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Bảo Minh; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

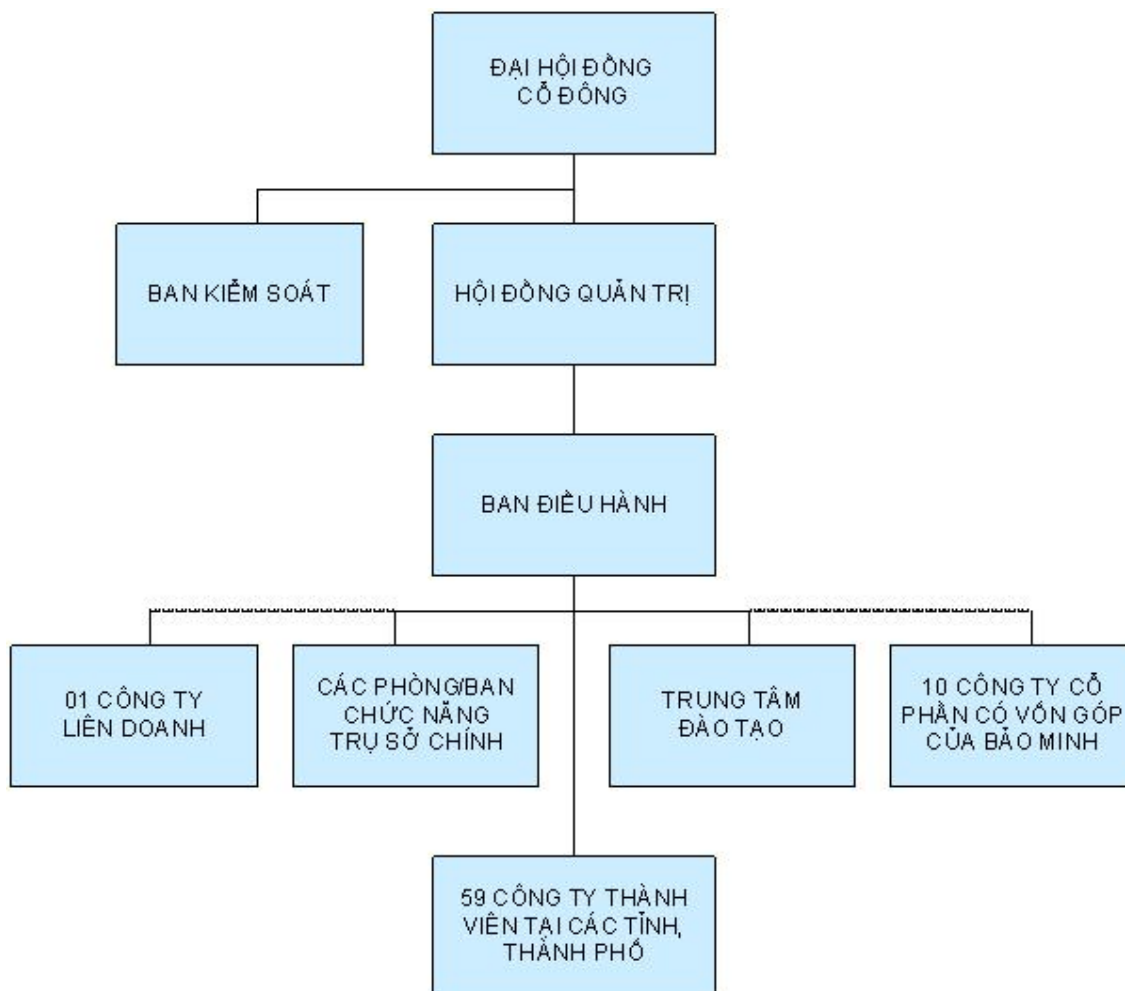
3.3. Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo Minh. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành của Bảo Minh.

3.4. Ban Điều hành

Ban Điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Bảo Minh.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH





4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông (đến thời điểm 14/11/2007)

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ trong vốn điều lệ (%)
1	Vốn nhà nước - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Số 6, Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000737	38.278.800	50,70
2	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	110824	4.253.200	5,63
3	Tập đoàn AXA – Pháp	25 Đại lộ Matignon 75008	572093920	12.570.000	16,65
TỔNG CỘNG				55.102.000	72,98

Đối tác chiến lược của Bảo Minh, tập đoàn AXA nắm giữ 12.570.000 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày 26/09/2007.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ (đến thời điểm 14/11/2007)

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (ngàn đồng)	Tỷ lệ trong vốn điều lệ (%)
1	Vốn nhà nước - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	38.278.800	382.788.000	50,70
2	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	4.253.200	42.532.000	5,63
3	Tổng công ty Sông Đà	2.430.400	24.304.000	3,22
4	Tổng công ty Lương thực Miền nam	1.978.480	19.784.800	2,62
5	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	1.215.200	12.152.000	1,61
6	Tổng công ty Hoá chất Việt Nam	1.215.200	12.152.000	1,61
7	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	1.215.200	12.152.000	1,61
8	Tổng công ty cổ phần XNK Xây dựng VN	1.215.200	12.152.000	1,61
10	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN	607.600	6.076.000	0,80
11	Tổng công ty Vật tư Nông nghiệp	607.600	6.076.000	0,80
12	Tổng công ty Thành An	434.000	4.340.000	0,57
TỔNG CỘNG		53.450.880	534.508.800	70,80

Thời hạn hiệu lực và tỷ lệ cổ phần hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông sáng lập được căn cứ vào Khoản 1, Điều 10 và Khoản 10, Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (ban hành tháng 09/2007), cụ thể như sau:

Khoản 1, Điều 10 quy định:

- ” Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Bảo Minh được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng Cổ phần Phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng Cổ phần Phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHCĐ. Sau thời hạn 3 năm, kể từ ngày Bảo Minh được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, các hạn chế đối với cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”.
- ”Cổ đông pháp nhân hoặc thể nhân có đại diện làm thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát khi chuyển nhượng Cổ phần/cổ phiếu của mình phải thực hiện nguyên tắc nắm giữ theo tỉ lệ tối thiểu đã đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát (khoản 10 - Điều 19 của Điều lệ này)”

Như vậy, sau thời điểm 08/09/2007, hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của các cổ đông sáng lập đã chấm dứt. Các cổ đông sáng lập không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát có thể tự do chuyển nhượng số cổ phiếu do mình sở hữu theo quy định.

4.3. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 14/11/2007

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (ngàn đồng)	Tỷ lệ trong vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà	38.278.800	382.788.000	50,70
2	Các cổ đông khác	37.221.200	372.212.000	49,30
2.1	Cổ đông trong nước	19.599.740	195.997.400	25,96
	- Thành viên HĐQT, BKS, BDH và Kế toán trưởng	118.080	1.180.800	0,16
	- Cá nhân khác	3.556.170	35.561.700	4,71
	- Tổ chức	15.925.490	159.254.900	21,09
2.2	Cổ đông nước ngoài	17.621.460	125.700.000	23,34
	- Cá nhân	281.560	2.815.600	0,37
	- Tổ chức	17.339.900	173.399.000	22,97
TỔNG CỘNG		75.500.000	755.000.000	100,00



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ

Phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh là 50,70% do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đại diện quản lý.

5.2. Danh sách các công ty thành viên

Bảo Minh nắm giữ 100% quyền chi phối và kiểm soát hoạt động của các công ty thành viên. Các công ty thành viên của Bảo Minh tại thời điểm 30/09/2007 gồm có:

1. Công ty Bảo Minh An Giang

29 - 31 Nguyễn Văn Cung, P.Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang.

ĐT : (076) 944 096 – 944 091

Fax: : (076) 944 095

Email : baominhagg@hcm.vnn.vn

2. Công ty Bảo Minh Bà Rịa – Vũng Tàu

188 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu

ĐT : (064) 854 652 - 857238

Fax: : (064) 854 696

Email : baominhvtu@baominh.com.vn

3. Công ty Bảo Minh Bắc Giang

Sở Tài chính Bắc Giang, đường Nguyễn Cao, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

ĐT : (0240) 824 677 – 824 700 – 824 800

Fax: : (0240) 824 677

Email : bm.bacgiang@baominh.com.vn

4. Công ty Bảo Minh Bạc Liêu

15 B Trung tâm Thương Mại, P. 3, TX. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

ĐT : (0781) 828 875 – 823 769

Fax: : (0781) 828876

Email : bm.baclieu@baominh.com.vn

5. Công ty Bảo Minh Bắc Ninh

131 đường Nguyễn Gia Thiều, P. Suối Hoa, TX. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

ĐT : (0241) 874 095

Fax: : (0241) 810 064

Email : bm.bacninh@baominh.com.vn

6. Công ty Bảo Minh Bến Thành

80A Huỳnh Văn Bánh, Q. Phú Nhuận

ĐT : (08) 990 2288

Fax: : (08) 990 2299

Email : baominhbt@baominh.com.vn



- 7. Công ty Bảo Minh Bến Tre**
303A1 Đoàn Hoàng Minh, Phú Khương, TX. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT : (075) 821 235 – 813 577
Fax : (075) 821 233
Email : bm.bentre@baominh.com.vn
- 8. Công ty Bảo Minh Bình Định**
252 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, Bình Định
ĐT : (056) 829 078 – 822 174
Fax : (056) 829 077
Email : baominhbinhdinh@dng.vnn.vn
- 9. Công ty Bảo Minh Bình Dương**
522 Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TX. Thủ Dầu Một, Bình Dương
ĐT : (0650) 827 641 – 827 530 – 836 404
Fax : (0650) 827642
Email : baominhbinhduong@dng.vnn.vn
- 10. Công ty Bảo Minh Bình Phước**
Đường Phú Riêng Đò, P. Tân Phú, TX. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
ĐT : (0651) 870 248 – 887 698 - 887 972
Fax : (0651) 887115
Email : bm.binhphuocbpc@hcm.vnn.vn
- 11. Công ty Bảo Minh Bình Thuận**
44 Đường 19/4, P. Xuân An, TP. Phan Thiết, Bình Thuận
ĐT : (062) 839 131 – 839 132
Fax : (062) 839 130
Email : baominhbinhthuan@hotmail.com
- 12. Công ty Bảo Minh Cà Mau**
146 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, TP. Cà Mau
ĐT : (0780) 831 895 – 830 929 – 580 017
Fax : (0780) 580 017 – 828 326 – 831 895
Email : baominhcm@hcm.vnn.vn
- 13. Công ty Bảo Minh Cần Thơ**
107A đường Mậu Thân, P. Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT : (071) 826 436
Fax : (071) 826 858
Email : bm.cantho@baominh.com.vn
- 14. Công ty Bảo Minh Chợ Lớn**
129 Nguyễn Chí Thanh, P. 9, Q. 5, TP. HCM
ĐT : (08) 957 1989
Fax : (08) 957 1979
Email : bm.cholon@baominh.com.vn
- 15. Công ty Bảo Minh Đà Nẵng**
166 - 168 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng



ĐT : (0511) 691 684
Fax : (0511) 835 888
Email : bm.danang@baominh.com.vn

16. Công ty Bảo Minh Đắk Nông

203 Trần Hưng Đạo, TX. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
ĐT : (050) 543 594
Fax : (050) 544 552
Email : bm.daknong@baominh.com.vn

17. Công ty Bảo Minh Đắk Lak

98 Ngô Quyền, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Dak Lak
ĐT : (050) 953 539 – 953 538 – 950 660
Fax : (050) 952 100
Email : baominhdaklak@baominh.com.vn

18. Công ty Bảo Minh Đồng Nai

E2-6 Nguyễn Văn Trỗi, P. Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT : (061) 382 7454 – 382 7464
Fax : (061) 3827457
Email : bm.dongnai@baominh.com.vn

19. Công ty Bảo Minh Đồng Tháp

37 Võ Thị Sáu, P. 2, TX. Cao Lãnh, Đồng Tháp
ĐT : (067) 853 256
Fax : (067) 853 623
Email : bm.dongthap@baominh.com.vn

20. Công ty Bảo Minh Gia Lai

38 Tầng Bạt Hồ, Phường Yên Đổ, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
ĐT : (059) 883 025 – 883 026
Fax : (059) 888 108
Email : baominhgialai@baominh.com.vn

21. Công ty Bảo Minh Hà Nam

256 Nguyễn Văn Trỗi, P. Hai Bà Trưng, TX. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
ĐT : (0351) 844 425
Fax : (0351) 842 585
Email : bm.hanam@baominh.com.vn

22. Công ty Bảo Minh Hà Nội

74 Ngô Quyền, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT : (04) 945 4277 – 945 4278 – 945 4279
Fax : (04) 945 4276
Email : bm.hanoi@baominh.com.vn

23. Công ty Bảo Minh Hà Tây

Tầng 4 – 210 Quang Trung, TX. Hà Đông, Hà Tây
ĐT : (034) 526 928 – 526 927



Fax : (034) 511 548
Email : bm.hatay@baominh.com.vn

24. Công ty Bảo Minh Hà Tĩnh

62 đường Hà Huy Tập, TX. Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
ĐT : (039) 690 668 – 690 669
Fax : (039) 859 111
Email : bm.hatinh@baominh.com.vn

25. Công ty Bảo Minh Hải Dương

Số 5 Đường Hồng Quang, TP Hải Dương
ĐT : (0320) 840 928
Fax : (0320) 850 150
Email : bm.haiduong@baominh.com.vn

26. Công ty Bảo Minh Hải Phòng

01 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
ĐT : (031) 382 2812 – 382 3359 – 382 2015 – 374 6378
Fax : (031) 382 3360
Email : bm.haiphong@baominh.com.vn

27. Công ty Bảo Minh Hậu Giang

23 đường Trần Hưng Đạo, TX. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
ĐT : (071) 580 588
Fax : (071) 580 588
Email : bm.haugiang@baominh.com.vn

28. Công ty Bảo Minh Hưng Yên

Km 2, đường Nguyễn Văn Linh, TX Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
ĐT : (0321) 865 221
Fax : (0321) 865 155
Email : baominh.hungyen@baominh.com.vn

29. Công ty Bảo Minh Khánh Hòa

86 Quang Trung, Phường Lộc Thọ, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
ĐT : (058) 522 888 – 521 555 – 525 667
Fax : (058) 522 000
Email : bm.khanhhoa@baominh.com.vn

30. Công ty Bảo Minh Kiên Giang

1186 Nguyễn Trung Trực, Phường An Bình, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
ĐT : (077) 911 923 – 911 924
Fax : (077) 911 922
Email : bm.kiengiang@baominh.com.vn

31. Công ty Bảo Minh Kon Tum

238 Phan Đình Phùng, Thị xã Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
ĐT : (060) 867 605 – 915 433
Fax : (060) 862 354



Email : bm.kontum@baominh.com.vn

32. Công ty Bảo Minh Lâm Đồng

29-31 Phan Bội Châu, Phường 1, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

ĐT : (063) 823 115 – 820 380

Fax : (063) (063) 820 565

Email : baominhld@hcm.vnn.vn

33. Công ty Bảo Minh Lạng Sơn

Số 1 đường Lê Lai, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn

ĐT : (025) 713 171 – 713 172

Fax : (025) 713 173

Email : bm.langson@baominh.com.vn

34. Công ty Bảo Minh Long An

75 Hùng Vương, P. 2, TX. Tân An, Long An

ĐT : (072) 824 720 - 824 721

Fax : (072) 824 719

Email : baominhla@bdvn.vnd.net

35. Công ty Bảo Minh Nam Định

26 Lê Hồng Phong, Phường Vị Hoàng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

ĐT : (0350) 645 754

Fax : (0350)645758

Email : baominhnamdinh@vnn.vn

36. Công ty Bảo Minh Nghệ An

60A Lê Hồng Phong, Tp. Vinh, Nghệ An

ĐT : (038) 383 2328

Fax : (038) 383 2327

Email : bm.nghean@baominh.com.vn

37. Công ty Bảo Minh Ninh Bình

19 Trần Hưng Đạo, P. Phúc Thành, TX. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình

ĐT : (030) 889 877

Fax : (030) 889 766

Email : bm.ninhbinh@baominh.com.vn

38. Công ty Bảo Minh Ninh Thuận

141 Quang Trung nối dài, TX. Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận

ĐT : (068) 830 070 – 820 506 – 833 718 – 838 233

Fax : (068) 820 506

Email : bm.ninhthuan@baominh.com.vn

39. Công ty Bảo Minh Phú Thọ

157 đường Hòa Phong, P. Nông Trang, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

ĐT : (0210) 853 333

Fax : (0210) 853 678

Email : baominhpt@baominh.com.vn



40. Công ty Bảo Minh Phú Yên

55 Lê Thánh Tôn, Phường 1, TX. Tuy Hòa, Phú Yên
ĐT : (057) 823 257
Fax : (057) 827 297
Email : baominhpy@dng.vnn.vn

41. Công ty Bảo Minh Quảng Bình

05 Trần Hưng Đạo, TP. Đồng Hới, Quảng Bình
ĐT : (052) 825 425
Fax : (052) 825 426
Email : bm.quangbinh@baominh.com.vn

42. Công ty Bảo Minh Quảng Nam

170 Phan Chu Trinh, Phường An Mỹ, Thị xã Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
ĐT : (0510) 812 257 – 859 489
Fax : (0510) 859489
Email : bm.quangnam@baominh.com.vn

43. Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi

655 Quang Trung, P. Nghĩa Chánh, TX. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT : (055) 825 083 – 827 328
Fax : (055) 824 677
Email : bm.quangngai@baominh.com.vn

44. Công ty Bảo Minh Quảng Ninh

Đường Phố Mới, P. Trần Hưng Đạo, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh
ĐT : (033) 821 550 – 821 549
Fax : (033) 821 551
Email : bm.quangninh@baominh.com.vn

45. Công ty Bảo Minh Quảng Trị

145 Lê Duẩn, Thị Xã Đông Hà, Quảng Trị
ĐT : (053) 859 014 – 859 801
Fax : (053) 859 001
Email : bm.quangtri@baominh.com.vn

46. Công ty Bảo Minh Sài Gòn

229 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
ĐT : (08) 822 2329
Fax : (08) 822 2303
Email : baominhsaigon@baominh.com.vn

47. Công ty Bảo Minh Sóc Trăng

16 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 3, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
ĐT : (079) 616 101 – 616 102 – 615 287
Fax : (079) 616 102 – 615 287
Email : bm.soctrang@baominh.com.vn

48. Công ty Bảo Minh Tây Ninh



A3/B5 Khu phố Thương Mại, Đại lộ 30/4, F.3, TX Tây Ninh, Tây Ninh
ĐT : (066) 826 839 – 810 033
Fax : (066) 826839
Email : bm.tayninh@baominh.com.vn

49. Công ty Bảo Minh Thái Bình

Số 8, Lô 2, Khu Đô thị 1, Đường Trần Thái Tông, TP.Thái Bình
ĐT : (036) 848 858
Fax : (036) 848758
Email : bm.thaibinh@baominh.com.vn

50. Công ty Bảo Minh Thái Nguyên

Lầu 2 – Trung Tâm Thương Mại Đông Á, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên,
Tỉnh Thái Nguyên
ĐT : (0280) 750 288
Fax : (0280) 750 290
Email : bm.thainguyen@baominh.com.vn

51. Công ty Bảo Minh Thăng Long

10 Phan Huy Chú, F. Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT : (04) 933 4123 – 933 4124
Fax : (04) 933 4133
Email : bm.thanglong@baominh.com.vn

52. Công ty Bảo Minh Thanh Hóa

753 Bà Triệu, P. Trường Thi, Tp. Thanh Hóa
ĐT : (037) 850 931 – 850 933
Fax : (037) 850 934
Email : bm.thanhhoa@baominh.com.vn

53. Công ty Bảo Minh Thừa Thiên Huế

54 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
ĐT : (054) 826 900 – 825 854
Fax : (054) 828 961
Email : bm.hue@baominh.com.vn

54. Công ty Bảo Minh Tiền Giang

21 A1 Ấp Bắc, Phường 4, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang
ĐT : (073) 880 990 – 885 853
Fax : (073) 880 990
Email : bm.tiengiang@baominh.com.vn

55. Công ty Bảo Minh Trà Vinh

243 Phan Đình Phùng, Khóm 1, P. 7, TX. Trà Vinh
ĐT : (074) 862 449
Fax : (074) 865 979
Email : bm.travinh@baominh.com.vn

56. Công ty Bảo Minh Vĩnh Long



166C Nguyễn Huệ, P.8, TX. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

ĐT : (070) 878 734 – 878 727

Fax : (070) 830 922

Email : baominhvl@baominh.com.vn

57. Công ty Bảo Minh Vĩnh Phúc

14 Đường Kim Ngọc, F. Ngô Quyền, TX. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

ĐT : (0211) 721 935

Fax : (0211) 721 936

Email : bm.vinhphuc@baominh.com.vn

58. Công ty Bảo Minh Yên Bái

601 Điện Biên, F. Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

ĐT : (029) 850 566 – 850 567 – 850 568

Fax : (029) 850 569

Email : bm.yenbai@baominh.com.vn

59. Công ty Bảo Minh Lào Cai

113 đường Hoàng Liên Sơn, P. Cốc Lếu, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai

60. Trung tâm Đào tạo Bảo Minh

Lầu 5, 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. HCM

ĐT : (08) 829 4180

Fax : (08) 821 3226

Email : training@baominh.com.vn

Bên cạnh 59 Công ty thành viên và 01 Trung tâm đào tạo, Bảo Minh đã nộp hồ sơ lên Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước xin phép thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán trực thuộc. Và hồ sơ đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận về mặt nguyên tắc cấp phép thành lập theo công văn số 899/UBCK-QLKD ngày 30/10/2007. Hiện Công ty Chứng khoán Cổ phần Bảo Minh đang trong quá trình hoàn thành các thủ tục xin cấp Giấy phép hoạt động chính thức của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Sơ nét về Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh như sau:

Tên gọi:

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**
- Tên giao dịch : Công ty Chứng khoán BẢO MINH
- Tên tiếng Anh : BAO MINH Securities Company
- Tên viết tắt : BMSC
- Trụ sở chính : 10 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
- Các loại hình kinh doanh:
 - + Môi giới chứng khoán
 - + Tự doanh chứng khoán

- + Bảo lãnh phát hành
- + Lưu ký chứng khoán
- + Tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và tư vấn tài chính khác

Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 đồng, được chia thành 30.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, vốn góp của Bảo Minh chiếm khoảng 68,24% vốn điều lệ Công ty.

Kế hoạch hoạt động sau khi chính thức hoạt động

➤ Năm 2008:

- Nhận Giấy phép hoạt động chính thức của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.
- Đăng ký làm thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trung Tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
- Thành lập thêm chi nhánh tại TP.HCM và tại một số tỉnh thành có tiềm năng phát triển.

➤ Năm 2009:

- Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh và đẩy mạnh các hoạt động của Công ty.

5.3. Các công ty liên doanh có vốn góp của Bảo Minh

Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (UIC): tổng số vốn Bảo Minh đã góp vào liên doanh này là 2,42 triệu USD.

- Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (United Insurance Company of Vietnam - UIC) là công ty liên doanh hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ - được thành lập tháng 11 năm 1997 bởi Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, công ty bảo hiểm Mitsui Sumitomo Insurance Company Ltd (Nhật Bản), công ty bảo hiểm Sompo Japan Insurance Inc(Nhật Bản), công ty LIG Insurance Ltd (Hàn Quốc).: Được thành lập ngày 01/11/1997, vốn điều lệ lúc mới thành lập là 4,2 triệu USD, sau đó được tăng lên 5 triệu USD để phù hợp qui định của luật kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam. Tỷ lệ vốn của các bên trong liên doanh hiện nay như sau: Bảo Minh: 48,45% (USD 2.422.500), Mitsui: 23,275%, Sompo: 23,275%, LG: 5 %.
- Năm 2006, doanh thu phí bảo hiểm của UIC tăng 13,52% so với cùng kỳ năm trước, và chiếm khoảng 2,06% thị phần bảo hiểm phi nhân thọ toàn thị trường. Hoạt động của liên doanh UIC luôn có lãi ngay từ những năm đầu và Bảo Minh

cũng đã hưởng được lãi qua nhiều năm, chất lượng dịch vụ và khả năng thanh toán cũng luôn được đánh giá cao.

- Năm 2007, hoạt động kinh doanh của UIC tiếp tục đạt hiệu quả cao, doanh thu thuần của hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 78,39 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 45,056 tỷ đồng.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh chính của Bảo Minh là các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. Cho đến thời điểm hiện tại, Bảo Minh đang thực hiện cung cấp hơn 100 sản phẩm bảo hiểm ra thị trường, chia thành các nhóm nghiệp vụ chính, chi tiết như bảng dưới đây:

Nghiệp vụ bảo hiểm	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Bảo hiểm xe cơ giới	345.575	389.988	507.280
Bảo hiểm con người	155.972	205.587	261.353
Bảo hiểm hàng hải	166.478	228.962	291.609
Hàng không	209.165	229.521	166.448
Bảo hiểm tài sản và rủi ro đặc biệt	331.836	392.152	484.948
TỔNG CỘNG	1.209.026	1.446.210	1.711.638

(Nguồn: BCTC kiểm toán của Bảo Minh năm 2005, 2006 và 2007)

▪ Nhóm các nghiệp vụ bảo hiểm Xe cơ giới

Doanh thu các nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới năm 2007 của Bảo Minh đạt 507,28 tỷ đồng, tăng hơn 28,4% so với năm 2006, hoàn thành 120,7% kế hoạch đề ra của năm, chiếm tỷ trọng 31,4% doanh thu của toàn Tổng Công ty. Trong đó, bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe ô tô tăng trưởng tốt đạt 126 tỷ đồng, tăng 39,5% so với cùng kỳ; bảo hiểm vật chất xe ô tô đạt 319,3 tỷ đồng (tăng 31,6%); nhưng bảo hiểm xe mô tô lại giảm so với năm trước, một mặt là do thị trường không phát triển, mặt khác do các Công ty bảo hiểm khác cạnh tranh về chi phí khai thác.

Tỷ lệ bồi thường các nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới năm 2007 là 58,8% có phần giảm nhẹ so với tỷ lệ bồi thường năm 2006 (59%). Đây là tín hiệu đáng mừng trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Qua các năm, Bảo Minh tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua công tác giám định và bồi thường, củng cố hệ thống tiếp nhận khai báo tai nạn 24/7, xây dựng các Trung tâm cứu hộ xe cơ giới...



Bên cạnh đó, với quyết định của Nhà nước về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm đối với người điều khiển xe ô tô, gắn máy, doanh thu của các nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới đã tăng đáng kể trong những tháng đầu năm.

▪ Nhóm các nghiệp vụ bảo hiểm con người

Doanh thu năm 2007 đạt 261,353 tỷ đồng, hoàn thành 111,8% kế hoạch, tăng hơn 28% so với năm 2006, cao hơn mức bình quân của thị trường là 22%. Hầu hết các nhóm nghiệp vụ đều hoàn thành kế hoạch và có mức tăng trưởng cao như: nhóm bảo hiểm kết hợp và chăm sóc sức khỏe tăng trưởng 144%; bảo hiểm học sinh tăng trưởng 120%; đặc biệt bảo hiểm du lịch quốc tế tăng trưởng cao 139%... Bảo hiểm kết hợp và chăm sóc sức khỏe là nghiệp vụ chủ lực, chiếm 42,7% doanh thu toàn nghiệp vụ.

Việc cải tiến sản phẩm, quy định khai thác, bồi thường, quy trình phục vụ khách hàng đã góp phần vào kết quả kinh doanh. Nhờ đó, tổng số tiền bồi thường năm 2007 là 136,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 51,9% doanh thu, cao hơn so với năm 2006 (49%). Tỷ lệ bồi thường tăng chủ yếu do nhóm nghiệp vụ chăm sóc sức khỏe chiếm 60% do một số nguyên nhân: nhu cầu về chăm sóc sức khỏe người dân ngày càng cao, giá cả các vật tư y tế và thuốc điều trị đều tăng.

Bảo Minh luôn chú trọng đến công tác cải tiến, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ hiện có, song song với việc nghiên cứu, thiết kế thêm nhiều sản phẩm mới. Hiện nay các sản phẩm bảo hiểm con người do Bảo Minh triển khai rất đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau: Bảo hiểm học sinh, bảo hiểm người lao động, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm sức khỏe...

▪ Nhóm các nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải (bao gồm bảo hiểm tàu và bảo hiểm hàng hoá)

Năm 2007, doanh thu bảo hiểm hàng hải của Bảo Minh đạt 291,609 tỷ đồng tăng hơn 27% so với doanh thu năm 2006, đạt 117% kế hoạch, trong đó doanh thu bảo hiểm tàu (bao gồm bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu) và doanh thu bảo hiểm hàng hóa đạt mức tăng trưởng đáng kể. Mặc dù doanh thu tăng cao, tuy nhiên các nghiệp vụ này Bảo Minh đang phải cạnh tranh khá gay gắt với các đơn vị khác. Các sản phẩm tiêu biểu mà Bảo Minh có thể mạnh là Bảo hiểm trách nhiệm dân sự và chủ tàu, bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm thuyền viên... Uy tín của Bảo Minh đã tăng lên đáng kể khi liên tục thắng thầu trong các dịch vụ lớn trong năm vừa qua.

Số tiền bồi thường năm 2007 chỉ bằng 73,05% so với cùng kỳ năm trước làm cho tỷ lệ bồi thường giảm từ 83,56% năm 2006 xuống còn 47,52%. Tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa giảm đáng kể và chỉ bằng 64,38% so với năm 2006 do việc kiểm tra kỹ các thông tin về tàu chở hàng và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa Tổng Công ty và các đơn vị trong việc giám định và đề phòng hạn chế tổn thất. Tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ tàu thủy cũng giảm đáng kể do các vụ tổn động của các năm trước đã được giải quyết xong và chỉ chiếm 82,15% so với cùng kỳ 2006.

▪ Các nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và rủi ro đặc biệt

Các nghiệp vụ này bao gồm bảo hiểm trách nhiệm chung, bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm xây dựng lắp đặt, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh, bảo hiểm trách nhiệm chung...

Doanh thu năm 2007 của Bảo Minh đạt 484,948 tỷ đồng, trong đó các nghiệp vụ có doanh thu lớn là Bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm kỹ thuật và bảo hiểm trách nhiệm.

Đối với các nghiệp vụ này, Bảo Minh đã thiết kế nhiều sản phẩm đa dạng, phù hợp với nhiều ngành nghề, nhiều đối tượng khác nhau. Để có thể cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất, các chuyên gia của Bảo Minh đã tận tình tư vấn các rủi ro và phương thức hạn chế những rủi ro này, qua đó Bảo Minh góp phần cùng với doanh nghiệp xây dựng một môi trường kinh doanh an toàn, lành mạnh. Nhờ đó, hiệu quả hoạt động của Bảo Minh ở các nghiệp vụ bảo hiểm này đã có mức tăng trưởng nhanh, xác lập một thị phần vững chắc trên thị trường bảo hiểm.

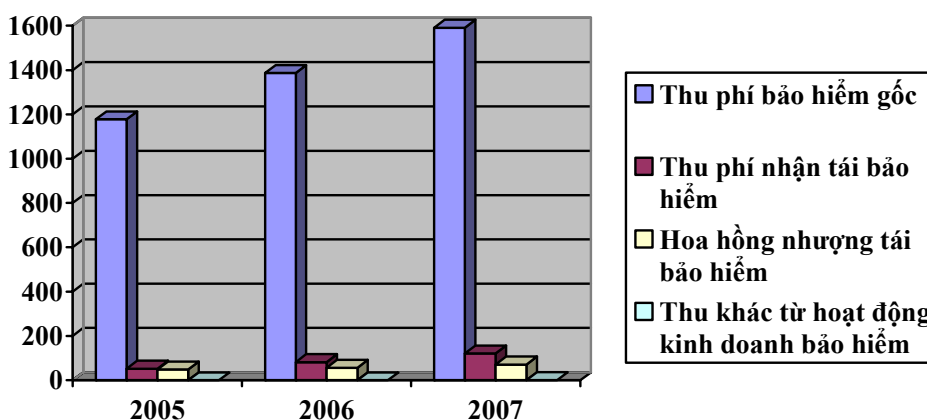
6.2 Cơ cấu doanh thu qua các năm (2005,2006 và 2007)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dịch vụ	Năm 2005		Năm 2006		Năm 2007	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1	Thu phí bảo hiểm gốc	1.157	92,0	1.366	90,9	1.591,2	89,24
2	Thu phí nhận tái bảo hiểm	51	4,1	80	5,4	120,4	6,75
3	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	49	3,9	56	3,7	71,3	4,00
4	Thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	0.1	-	0.1	-	0,2	0,01
TỔNG CỘNG		1.257,1	100	1.502,1	100	1.783,1	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán của Bảo Minh năm 2005,2006 và 2007)

Biểu đồ: Cơ cấu doanh thu qua các năm 2005,2006 và 2007



6.3 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

- Thị trường bảo hiểm ngày càng cạnh tranh gay gắt, để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp bảo hiểm phải đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý rủi ro, nhằm giảm thiểu thiệt hại ở mức thấp nhất có thể khi rủi ro xảy ra, bảo đảm an toàn tài chính trong hoạt

đồng kinh doanh, một trong những biện pháp là hoạt động tái bảo hiểm. Hiện nay, ngoài Công ty Tái Bảo hiểm Quốc gia, Bảo Minh đã thực hiện nghiệp vụ tái bảo hiểm với nhiều tập đoàn, công ty bảo hiểm quốc tế có uy tín trong nghiệp vụ bảo hiểm và tái bảo hiểm như ERC-Francona(AAA), Swiss Re (AA), Zurich (AA), FM Goble (AA), Munich Re (AA), Hannover Re (AA), PartnerRe (AA), Scor Re (AA), Converium (AA), KoreanRe (A), CCR (AAA), Toa Re (AA), Gerling Global (BBB) ...

- Hoạt động giám định bồi thường: Bảo Minh đã xây dựng Quy trình bồi thường khi có tổn thất xảy ra nhằm bảo đảm các trường hợp bồi thường đều phải chính xác, nhanh chóng. Song song đó, Bảo Minh luôn chú trọng tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ, rà soát, chỉnh sửa thường xuyên các quy tắc, quy trình nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống, giảm thiểu các trường hợp bồi thường không đúng sự kiện.
- Ngoài ra, nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn một cách tốt nhất thì Bảo Minh cũng đã đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính. Hoạt động đầu tư đã ngày càng phát triển theo hướng chuyên nghiệp hơn. Danh mục đầu tư đã được cơ cấu lại, đa dạng hóa các loại hình đầu tư trên cơ sở bảo đảm an toàn vốn đầu tư và chấp nhận mức độ rủi ro vừa phải. Bảo Minh đã đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh, cổ phần, bất động sản, ủy thác cho vay, tiền gửi có kỳ hạn... Hiện các công ty có vốn góp của Bảo Minh tiếp tục trên đà phát triển tốt, kinh doanh có hiệu quả.

6.4 Thị trường hoạt động

6.3.1. Mạng lưới chi nhánh

Từ 39 công ty thành viên năm 2004, hiện nay Bảo Minh đã có 59 công ty thành viên tại các tỉnh thành cùng với Trụ sở chính và Trung tâm Đào tạo của Tổng công ty tại TPHCM hình thành nên hệ thống phân phối dịch vụ rộng khắp, sẵn sàng thoả mãn mọi nhu cầu của khách hàng. Hệ thống đại lý được Bảo Minh chú trọng xây dựng và phát triển, đến nay Bảo Minh đã có trên 8.000 đại lý hoạt động trên toàn quốc.

6.3.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

* **Mạng lưới khách hàng:** với một mạng lưới các công ty thành viên, các phòng khai thác và các đại lý trải rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước, Bảo Minh luôn đáp ứng nhu cầu một cách tốt nhất cho các khách hàng có nhu cầu. Một số khách hàng tiêu biểu của Bảo Minh:



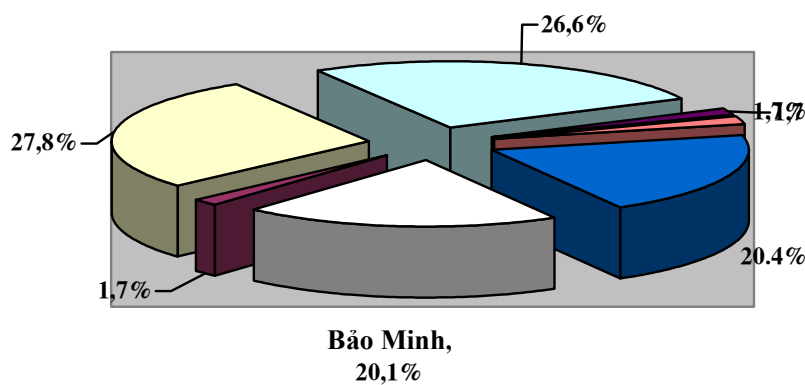
- Hãng Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)
- Công ty Khai thác Dịch vụ Mặt đất (SASCO)
- Công ty Dịch vụ Phục vụ Dầu khí (SFC)
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
- Tổng công ty Sông Đà
- Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
- Tổng công ty Điện lực
- Nhà máy Điện Phú Mỹ
- Công ty Vận tải Dầu khí Falcon Shipping
- Nhà máy Điện Phú Mỹ Bà Rịa
- Tổng Công ty Lương thực miền Nam (Vinafood)
- Khu Đô thị Nam Sài Gòn
- Cty Nước giải khát Quốc tế IBC (Pepsi Co.)
- Các tập đoàn Procter & Gamble, Unilever, Kimberly Clark
- Các khách sạn Sofitel Plaza, Legend Saigon, NewWorld, Riverside Renaissance, Park Hyatt, Thuận Kiều Plaza
- Các cao ốc Hà Nội Manner, Indochine Park, Osic, Melinh Point Tower, The Manner
- Tập đoàn Life Resort

* **Các sản phẩm dịch vụ** : Hiện nay, Bảo Minh đã cung cấp hầu hết các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ cho thị trường bảo hiểm Việt Nam, cụ thể :

- Bảo hiểm xe cơ giới
- Bảo hiểm trách nhiệm
- Bảo hiểm kỹ thuật
- Bảo hiểm tàu thủy
- Bảo hiểm hàng hóa, vận chuyển
- Bảo hiểm hàng không
- Bảo hiểm tài sản
- Bảo hiểm con người...

6.3.3 Thị phần và khả năng cạnh tranh

Thị phần các doanh nghiệp bảo hiểm năm 2007



(Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm)

Năm 2007, mặc dù thị trường bảo hiểm Việt Nam cạnh tranh gay gắt do nhiều công ty bảo hiểm mới ra đời nhưng Bảo Minh vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, ổn định xấp xỉ 20%. Uy tín và thương hiệu Bảo Minh không ngừng được nâng cao và khẳng định vị trí doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận năm 2007 đều tăng cao và vượt kế hoạch đề ra.

Tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2007 đạt trên 1.711 tỷ đồng, bằng 110,4% so với kế hoạch năm, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 132,7 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch, tăng 31,8% so với năm 2006. Chủ trương tăng cường năng lực nhận tái bảo hiểm bằng việc mở rộng quan hệ hợp tác và đa dạng hóa các nghiệp vụ nhận tái đã đem lại kết quả. Năm 2007, doanh thu mảng nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm của Bảo Minh đã đạt 120,4 tỷ đồng, bằng 120% kế hoạch, tăng 51% so với năm 2006, góp phần không nhỏ vào tăng trưởng chung của Tổng Công ty.

Năm 2007 được xem như năm bản lề trong lộ trình phát triển Bảo Minh thành doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu thị trường, hoạt động đa ngành trong lĩnh vực tài chính. Tháng 09/2007, Bảo Minh đã thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ từ 434 tỷ đồng lên 755 tỷ đồng. Qua đợt tăng vốn này, Bảo Minh đã ký hợp đồng hợp tác với nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tập đoàn AXA - tập đoàn quốc tế hàng đầu thế giới trong lĩnh vực quản lý rủi ro tài chính. Hoạt động của tập đoàn AXA đa dạng và rộng khắp, chủ yếu ở

Châu Âu, Bắc Mỹ và khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Trong năm 2006, doanh thu của AXA đạt 79 tỷ EURO, lợi nhuận đạt 5.140 triệu EURO. Cổ phiếu của AXA được giao dịch trên các thị trường chứng khoán lớn: Sở Giao dịch Chứng khoán Paris và Sở Giao dịch Chứng khoán New York với mã chứng khoán AXA. Với tiềm lực tài chính mạnh, có nhiều kinh nghiệm hoạt động quốc tế trên toàn cầu, AXA đã tìm hiểu thị trường bảo hiểm Việt Nam qua nhiều năm và quyết định chọn Bảo Minh để trở thành đối tác chiến lược trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. AXA thể hiện sự cam kết chặt chẽ và lâu dài, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật giúp Bảo Minh thực hiện mục tiêu trở thành công ty hàng đầu tại thị trường bảo hiểm Việt Nam. Sự hợp tác này đã đánh dấu một cột mốc phát triển vượt bậc của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, trong năm 2007, Bảo Minh đã ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác với các đối tác uy tín để phát triển sản phẩm và hợp tác kinh doanh như Tập đoàn bảo hiểm chuyên biệt CHUBB, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sacombank, Tập đoàn AXA... Thông qua các hợp tác chiến lược này, Bảo Minh sẽ đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng cường và cải thiện năng lực khai thác, quản lý khiếu nại – bồi thường, nâng cao mức trách nhiệm giữ lại của doanh nghiệp và tận dụng sự hỗ trợ kỹ thuật của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài để phát triển sản phẩm mới, đón đầu nhu cầu và triển vọng phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam. Thành công này đã góp phần đưa thương hiệu Bảo Minh ngày càng có uy tín trên thị trường bảo hiểm trong nước và quốc tế.

6.5 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Bảo Minh tham gia góp vốn 111,81 tỷ đồng vào 10 công ty cổ phần dưới đây:

- Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia
- Khách sạn Sài Gòn - Kim Liên
- Khách Sạn Sài Gòn - Hạ Long
- Công ty Chứng khoán TP. HCM
- Công ty cổ phần Khách sạn và Du lịch lữ hành Tây Ninh
- Công ty cổ phần Vận tải Long An
- Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1
- Công ty Thương mại Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu
- Công ty Cấp nước Thủ Đức



**TỶ LỆ GÓP VỐN VÀ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA BẢO MINH
VÀO CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN TRÊN (Tính đến thời điểm ngày 31/12/2007)**

STT	Tên Công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp của Bảo Minh		Tỷ lệ góp vốn (%)	HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ			
			Thời điểm góp vốn	Số tiền (tỷ đồng)		Tỷ suất lợi nhuận/vốn góp bình quân (%)			
						2004	2005	2006	2007
1	Công ty CP Bảo hiểm Bưu Điện	105	08/01/1998 15/05/2003 22/12/2006	5,8 1,2 2,8	9,33	15	15	15	15
2	Công ty CP Tái bảo hiểm Quốc gia	504,1	10/12/2004 09/12/2007	30,87 12,348	8,57	6,36	9	13	13
3	Khách sạn Sài Gòn - Kim Liên	74	07/10/1998 31/12/2003 21/06/2007	5 1,42 1,198	10,27	Hoạt động kinh doanh thời gian qua chưa có lãi			Đã có lãi nhưng chưa chia
4	Khách sạn Sài Gòn - Hạ Long	100	20/01/1998	6	6	4,37	5,39	6,2	6,2
5	Công ty Chứng khoán TP. HCM	200	29/03/2003 05/09/2006 29/01/2007	2,4 1,92 3,54	3,47 (*)	8	10	10,5	13,2
6	Công ty CP Khách sạn và Du lịch lữ hành Tây Ninh	6,54	01/07/2003	0,24	3,67	7	8	8	10
7	Công ty CP Vận tải Long An	6,55	30/09/2004	0,1	1,53	0	2,87	2,87	3
8	Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1	26,79	23/06/2004	0,6	2,24	9,3	2,76	12	12
9	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	64	15/03/2007	35,1	20,31 (*)	-	-	-	3,7
10	Công ty Cấp nước Thủ Đức	85	17/04/2006	1,278	0,88 (*)	-	-	2,1	2,1

(*) Tỷ lệ góp vốn tính theo mệnh giá

Lợi nhuận 2007 là số dự kiến của các đơn vị (hiện nay các đơn vị đang thực hiện kiểm toán năm tài chính 2007 nên chưa có số liệu chính thức)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2005, 2006 và 2007

Sau khi chính thức là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào cuối năm 2006, hoạt động kinh doanh của ngành bảo hiểm có nhiều thay đổi, đáng kể là sự tham gia thị trường bảo hiểm của nhiều đơn vị nước ngoài. Đứng trước sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành, Bảo Minh đã đề ra nhiều biện pháp hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Kết quả hoạt động kinh doanh trong giai đoạn vừa qua như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007
Tổng giá trị tài sản	1.508	1.439	3.108
Doanh thu thuần	645	949	1.087
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	-	28,5
Lợi nhuận trước thuế	85,3	100,7	161,2
Lợi nhuận sau thuế	85,3	100,7	132,7

(Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2005, 2006 và 2007 của Bảo Minh)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

▪ Thuận lợi

Ngành bảo hiểm được dự đoán sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn sắp đến, dựa trên các yếu tố:

Nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây có tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng và theo dự đoán sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn sắp tới. Theo chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam đến năm 2010, GDP sẽ đạt 1.000 – 1.100 USD/người, đầu tư toàn xã hội 39% - 40% GDP, ODA đạt 11 tỷ USD, FDI đạt 25 tỷ USD, xuất khẩu đạt 69 tỷ USD, nhập khẩu đạt 70 tỷ USD, du lịch quốc tế 6 triệu lượt người, du lịch nội địa 23 triệu lượt người. Với chiến lược phát triển trên, ngành bảo hiểm có nhiều cơ hội để đẩy mạnh doanh thu và hoạt động, đặc biệt là những nghiệp vụ như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hàng hóa vận chuyên...là những nghiệp vụ mà Bảo Minh có nhiều thế mạnh so với các doanh nghiệp khác. Đi cùng với sự phát triển của nền kinh tế, trình độ dân trí cũng ngày càng được nâng lên, song song đó thu nhập ngày càng cao đã tạo ra nhu cầu nhiều hơn về các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm mang tính chất “cao cấp” như bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm du lịch...

Bên cạnh đó, những chính sách, quy định của Nhà nước về bảo hiểm ngày càng hoàn thiện hơn làm cơ sở pháp lý vững chắc cho doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động lành mạnh và làm cho người dân tin tưởng hơn vào các doanh nghiệp bảo hiểm.

Về bản thân doanh nghiệp: để đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty ngày một phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và tốc độ phát triển nhanh của xã hội, Bảo Minh luôn chú trọng khâu đào tạo cán bộ, bồi dưỡng năng lực quản lý, kiến thức chuyên môn cho cán bộ công nhân viên. Chính vì vậy, hiện nay Bảo Minh có một đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, am hiểu sâu sắc về công việc, bảo đảm sự vận hành tốt của bộ máy tổ chức, hoạt động của Tổng công ty.

Ngoài những hoạt động kinh doanh bảo hiểm, với việc thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển, đã tạo nhiều cơ hội cho Bảo Minh đa dạng hóa danh mục đầu tư, mở thêm một kênh huy động vốn, cũng như mang đến những chiến lược kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận đạt được.

▪ Khó khăn

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành bảo hiểm ngày càng gay gắt hơn. Trước hết là cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động tại Việt Nam cả về sản phẩm bảo hiểm, chất lượng phục vụ, nguồn nhân lực và phát triển kênh phân phối sản phẩm. Thứ hai là cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động tại Việt Nam với các doanh nghiệp bảo hiểm tại nước ngoài về cung cấp sản phẩm bảo hiểm trong khuôn khổ đã cam kết tại WTO. Thứ ba là cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm với các dịch vụ tài chính khác như thu hút tiền gửi tiết kiệm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản...

Sau khi Việt Nam chính thức là thành viên WTO, số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam ngày càng gia tăng. Với nguồn lực tài chính dồi dào, kinh nghiệm quản lý và thương hiệu toàn cầu, những công ty nước ngoài đã có nhiều chiến lược chiếm lĩnh thị trường, tăng thị phần bảo hiểm bằng nhiều hình thức, tạo ra sự cạnh tranh không cân sức với các doanh nghiệp bảo hiểm còn lại.

Cũng như hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm khác, Bảo Minh cũng phải đối mặt với thực trạng thiếu hụt nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về bảo hiểm do việc phát triển nhanh của ngành thời gian qua. Trong thời gian tới, khó khăn này càng lớn hơn khi nhiều doanh nghiệp bảo hiểm mới ra đời, đặc biệt là các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, với chế độ lương bổng và điều kiện thăng tiến hấp dẫn sẽ tạo nguy cơ thu hút nhân lực có kinh nghiệm từ các công ty bảo hiểm cũ.

Trình độ dân trí ngày càng tăng làm cho sự lựa chọn và doanh nghiệp bảo hiểm ngày càng khắt khe hơn, doanh nghiệp bảo hiểm có thương hiệu mạnh, có uy tín thực hiện đúng cam kết về phương thức, cách thức, thời hạn bồi thường, đem lại nhiều giá trị dịch vụ gia tăng cho khách hàng sẽ được lựa chọn thay cho cách hạ phí bảo hiểm và khuyến mại trước đây.

8. Vị thế của Bảo Minh so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Năm 2007, toàn thị trường bảo hiểm đạt doanh thu 8.258 tỷ đồng tăng 33% so với năm 2006. Dẫn đầu là bảo hiểm xe cơ giới đạt 2.407 tỷ đồng, tiếp đó là bảo hiểm kỹ thuật đạt 1.360 tỷ đồng, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người 1.176 tỷ đồng, bảo hiểm cháy nổ và rủi ro đặc biệt 1.027 tỷ đồng, bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu 831 tỷ đồng, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đạt 646 tỷ đồng. *(Theo số liệu của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam)*

Các doanh nghiệp bảo hiểm có doanh thu bảo hiểm gốc thuộc các doanh nghiệp đầu ngành bao gồm Bảo Việt 2.258 tỷ đồng, PVI 1.735 tỷ đồng, Bảo Minh 1.706 tỷ đồng, Một số

doanh nghiệp bảo hiểm mới vào hoạt động cũng đạt được doanh thu đáng phấn khởi như BIC 147 tỷ đồng, AAA đạt 146 tỷ đồng, Toàn cầu đạt 166 tỷ đồng, Viễn Đông đạt 174 tỷ đồng.

Như vậy, tiếp nối thành công của những năm trước, năm 2007, Bảo Minh vẫn tiếp tục là một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nền kinh tế sẽ phát triển với tốc độ trên 8%/năm, tăng thêm tiềm năng cho ngành bảo hiểm phát triển. Theo chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam đến năm 2010 GDP đạt 1.000-1.100 USD/người, đầu tư toàn xã hội là 39% - 40% vốn ODA đạt 11 tỷ USD, vốn FDI đạt 25 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu 69 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu 70 tỷ USD, số lượng khách du lịch quốc tế đạt 6 triệu lượt người, lượng du lịch nội địa là 23 triệu lượt người...

Lộ trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước đang được đẩy nhanh theo chủ trương của Chính phủ góp phần hình thành nhiều công ty cổ phần mới, bên cạnh đó, số lượng các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài tăng trong đó tập quán mua bảo hiểm để an toàn trong sản xuất kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài sẽ lan rộng trong khối các tổ chức kinh tế xã hội.

Trình độ dân trí ngày càng nâng lên, thu nhập ngày càng cao kèm theo nhu cầu về bảo hiểm con người, chăm sóc sức khoẻ y tế, xã hội ngày càng tăng.

Chế độ quản lý nhà nước về bảo hiểm ngày càng hoàn thiện hơn làm cơ sở pháp lý vững chắc cho doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động lành mạnh và người dân tin tưởng hơn doanh nghiệp bảo hiểm.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu hướng chung trên thế giới

Bảo Minh đã chuẩn bị cho hoạt động kinh doanh giai đoạn 2007 - 2010 bằng kế hoạch tăng trưởng bình quân tổng doanh thu phí bảo hiểm khoảng 8,4%/năm, đạt 1.910 tỷ đồng vào năm 2010; giữ tỷ lệ nhượng tái bảo hiểm vào khoảng 35%; phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân khoảng 24%/năm, đạt 110 tỷ đồng vào năm 2007 và trên 300 tỷ đồng vào năm 2010.

Với những kết quả đã đạt được và những bài học đã được thực tế kiểm nghiệm trong giai đoạn 3 năm sau khi cổ phần hóa, với quyết tâm tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp của chiến lược phát triển Bảo Minh giai đoạn 2004 đến 2010, chắc chắn Bảo Minh sẽ tiếp tục phát triển vững mạnh, thực hiện thành công định hướng mà Bộ Tài chính đã vạch ra khi lựa chọn Bảo Minh là công ty bảo hiểm điển hình đầu tiên thực hiện cổ phần hóa.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo đối tượng lao động	1.796	100,0%
Lao động trực tiếp	1.437	80,0%
Lao động gián tiếp	359	20,2%

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động	1.796	100,0%
<i>Trình độ đại học và trên đại học</i>	1.032	57,5%
<i>Trình độ trung cấp và cao đẳng</i>	529	29,5%
<i>Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật</i>	235	13,1%

Nguồn : Bảo Minh

9.2. Chế độ làm việc, chính sách tuyển dụng, đào tạo và lương thưởng, phúc lợi

a. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc

Tất cả cán bộ công nhân viên (Người lao động) làm việc 8 giờ trong một ngày, tương đương 40 giờ một tuần

Giờ làm việc buổi sáng: từ 08giờ00 đến 12giờ 00.

Giờ làm việc buổi chiều: từ 13giờ 00 đến 17 giờ00.

Ngày nghỉ là ngày thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ theo qui định của Nhà nước.

Thời gian nghỉ phép năm

Thời gian nghỉ phép năm thuần túy là 12 ngày/năm, không tính ngày nghỉ Thứ bảy, Chủ nhật, các ngày lễ và thời gian đi tàu xe hợp lý .

Người lao động có thể nghỉ trọn một lần hoặc chia ra làm nhiều lần trong năm theo thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động. Ngày nghỉ phép tính theo thâm niên trên cơ sở Luật lao động (Cứ 5 năm thâm niên công tác tại Bảo Minh được cộng thêm 1 ngày phép).

Người lao động có thời gian công tác liên tục 12 tháng được hưởng chế độ nghỉ phép năm. Trường hợp nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày phép được tính theo số tháng làm việc.

Người sử dụng lao động khuyến khích Người lao động sử dụng phép năm của mình để tái tạo sức khỏe, lập lại sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống riêng tư do đó người lao động phải chủ động sắp xếp thời gian nghỉ phép trong năm. Thời gian nghỉ phép năm được gia hạn đến hết Quý 1 của năm sau, quá thời gian này người lao động phải sử dụng quyền nghỉ phép của năm sau.



b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Bảo Minh đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Bảo Minh thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do Bảo Minh đài thọ.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

❖ Tiền lương và các hình thức trả lương

Tiền lương (tiền công) do người sử dụng lao động và người lao động thoả thuận (Theo Hợp đồng lao động cá nhân) trên cơ sở các qui định của Nhà nước về tiền lương.

Hình thức trả lương chủ yếu của đơn vị: Lương khoán và lương ngày công theo khối lượng và chất lượng công tác.

❖ Tiền lương làm thêm giờ

Làm việc vào những ngày thường: Lương mỗi giờ làm thêm bằng 1,5 lần lương giờ trong tiêu chuẩn của công việc được giao.

Làm việc vào ngày Thứ bảy, Chủ nhật hoặc ngày Lễ: Lương mỗi giờ làm thêm bằng 2 lần lương giờ trong tiêu chuẩn của công việc được giao.

❖ Chính sách khen thưởng

Hàng tháng Công ty đều xét thưởng kịp thời cho các cá nhân, đơn vị có sáng kiến trong sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty họp xét phân loại A, B, C để làm căn cứ khen thưởng cho người lao động trong dịp Tết nguyên đán, đề cử các cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đi tham quan du lịch trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn như 30/4, Quốc khánh, Tết dương lịch...

❖ Chế độ phúc lợi

Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát, tham quan, du lịch hàng năm. Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Tổng công ty mua Bảo hiểm cho tất cả CBNV Bảo Minh khi được ký Hợp đồng lao động chính thức với Bảo Minh: Phạm vi Bảo hiểm Theo qui tắc Bảo hiểm trách nhiệm Người sử dụng lao động bảo hiểm trong trường hợp Người lao động bị chết, thương tật tạm thời hoặc vĩnh viễn gây ra bởi tai nạn hay bệnh nghề nghiệp xảy ra trong quá trình làm việc (mở rộng bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm sinh mạng chết thương tật do ốm đau bệnh tật, thai sản không



phải do tai nạn/bệnh nghề nghiệp; Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe: ốm đau, bệnh tật, thai sản phải điều trị nội/ngoại trú.

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Số TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007
1	Quy mô vốn				
	- Vốn điều lệ	tỷ đồng	434	434	755
	- Nguồn vốn, quỹ	tỷ đồng	510	543	2.052
2	Kết quả hoạt động kinh doanh				
	- Doanh thu thuần/tổng tài sản	lần	0,43	0,66	0,35
3	Khả năng thanh khoản				
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	2,87	4,05	6,81
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,86	4,02	6,80
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	13,2	10,6	12,2
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,7	18,1	6,44
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	5,7	7,0	4,3

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2005, 2006 và 2007 của Bảo Minh)

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính cho thấy tình hình tài chính của Bảo Minh tương đối lành mạnh. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời như ROE, ROA của năm 2007 thấp hơn so với năm 2005 và năm 2006, nguyên nhân là vào tháng 09/2007 Bảo Minh đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 755 tỷ đồng, nên làm cho Vốn chủ sở hữu và Tổng tài sản tăng đáng kể. Trong khi đó phần lớn lợi nhuận sau thuế của năm 2007 có được là từ hiệu quả sử dụng nguồn vốn kinh doanh khi chưa tăng vốn, chính vì vậy mặc dù ROE và ROA của năm 2007 thấp hơn năm 2005 và năm 2006, nhưng hiệu quả hoạt động kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn của năm 2007 vẫn khá tốt.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Ông Trần Vĩnh Đức:

- Ngày tháng năm sinh: 29/11/1958
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Tiến sĩ kinh tế, chuyên ngành Bảo hiểm, Đại học Humbolt (Đức)
 - Tốt nghiệp Đại học, chuyên ngành Bảo hiểm, Đại học Humbolt (Đức)
 - Chứng chỉ đào tạo nâng cao về quản lý kinh tế, Đại học Darmstadt (Đức)
 - Chứng chỉ đào tạo về Bảo hiểm tài sản và trách nhiệm, Trường Bảo hiểm New York (Mỹ).
- Quá trình công tác:
 - 1986 – 1992: Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
 - 1992 – 1996: Trưởng phòng Quản lý Bảo hiểm, Bộ Tài chính
 - 1996 – 1998: Thành viên HĐQT, Trưởng BKS Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
 - 1998 – 2004: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
 - 03 – 09/2004: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Tp. Hồ Chí Minh (Bảo Minh)
 - 10/2004 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 19.350 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 18.228.000 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Mai Hữu Thọ:

- Ngày tháng năm sinh: 01/09/1962
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
 - Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.
 - Chứng chỉ đào tạo Quản lý nhà nước và hành chính doanh nghiệp, Học viện hành chính Quốc gia.
- Quá trình công tác:
 - 1984 – 1993: Trợ lý tài vụ, Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam
 - 1993 – 1995: Phó trung tâm thanh toán quốc tế, Ban Tài chính Kế toán, Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam
 - 1995 – 1998: Trưởng phòng Kế toán, Ban Tài chính Kế toán, Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam
 - 01–09/1998: Trưởng phòng Kế toán tổng hợp, Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
 - 1998 – 2001: Trưởng phòng Kế toán, Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
 - 2001 – 2002: Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán, kiêm Trưởng Phòng Kế toán, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.
 - 2003 – nay: Kiêm Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Hàng không Việt Nam
 - 10/2004 – nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 7.780 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: 4.253.200 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Lê Song Lai:

- Ngày tháng năm sinh: 15/08/1968
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Thành viên Hội đồng quản trị
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Tổng hợp Cambridge (Anh)
 - Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội



- Cử nhân Ngoại ngữ, chuyên ngành Tiếng Anh, Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - 1994 – 1996: Luật sư Công ty Luật Freshfields (Anh), Chi nhánh tại Hà Nội
 - 1996 – 2003: Chuyên viên Phòng Quản lý Bảo hiểm, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính
 - 2003 – 2006: Phó vụ trưởng Vụ Bảo hiểm, Bộ Tài chính
 - 08/2006 – nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - 08/2006 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 7.780 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 13.367.200 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Nguyễn Thế Năng:

- Ngày tháng năm sinh: 02/04/1963
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản lý rủi ro & Bảo hiểm, Đại học Wisconsin – Madison (Mỹ).
 - Cử nhân kinh tế Ngoại thương, Đại học Ngoại thương Hà Nội.
 - Chứng chỉ đào tạo về Bảo hiểm phi nhân thọ, Trường Bảo hiểm New York (Mỹ).
 - Chứng chỉ đào tạo về Lập kế hoạch và nghiên cứu thị trường, Đại học Swinburne (Úc).
- Quá trình công tác:
 - 1986 – 1993: Cán bộ Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
 - 1993 – 2004: Chuyên viên, tháng 8/2004 được bổ nhiệm Phó vụ trưởng Vụ Bảo hiểm - Bộ Tài chính.
 - 2002 – 2004: Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam.
 - 10/2004 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 14.310 cổ phần
- Đại diện phần vốn Nhà nước: 6.683.600 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Hoàng Văn Khinh:

- Ngày tháng năm sinh: 25/07/1961
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Thành viên Hội đồng quản trị
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Kinh tế
 - Cử nhân Tài chính Kế toán, Đại học Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1984 – 1988: Nhân viên Phòng Tài vụ Công ty Xây dựng Công trình ngầm
 - 1989 – 1990: Kế toán trưởng Xí nghiệp Cơ khí Thủy lực, Công ty Xây dựng Công trình ngầm
 - 1990 – 1992: Phó phòng Tài vụ Tổng công ty Xây dựng Sông Đà
 - 1992 – 1995: Phó phòng Tài vụ Tổng công ty Sông Đà, kiêm Kế toán trưởng Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại Hà Nội
 - 1996 – 1998: Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà, kiêm Kế toán trưởng Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại Miền Trung
 - 1998 – 2000: Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà
 - 2001 – 2002: Phó phòng kiểm toán nội bộ Tổng công ty Sông Đà
 - 2002 – 2003: Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà
 - 08/2003 – nay: Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Cơ quan nhiệm kỳ 2005-2008, Trưởng phòng Tài chính Tổng công ty Sông Đà
 - 04/2006 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 7.780 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: 2.430.400 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Trần Văn Tôn:

- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1951
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Thành viên Hội đồng quản trị
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế vận tải biển, Đại học Odetxa (Liên Xô cũ).
 - Chứng chỉ Kế toán trưởng

- Quá trình công tác:
 - 1975 – 1983: Nhân viên Kế toán, Phòng Tài vụ, Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
 - 1983 – 1984: Phó phòng Tài vụ, Công ty Vận tải biển Việt Nam
 - 1984 – 1985: Phụ trách phòng tài vụ, Công ty Vận tải biển Việt Nam
 - 1985 – 2001: Kế toán trưởng, Công ty Vận tải biển Việt Nam
 - 2001 – 2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vận tải biển Việt Nam
 - 2004 – nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
 - 10/2004 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 7.780 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: 1.215.200 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Henri Gurs:

- Ngày tháng năm sinh: 28/04/1961
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Thành viên Hội đồng quản trị
- Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư điện công nghiệp
 - Thạc sĩ kinh tế
 - Nghiên cứu sinh kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1983 – 1985: Kỹ sư điện công nghiệp
 - 1985 – 1986: Phó Giám đốc phụ trách Phòng xúc tiến thương mại Credit Lyonnais
 - 1987 – 1990: Chuyên gia tư vấn bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán Arthur Andersen Paris
 - 1990 – 1996: Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc The Group Audit
 - 1997 – 2000: Tổng giám đốc bảo hiểm y tế của The Group Audit
 - 2002 : Giám đốc kiểm toán AXA France
 - 2001 : Giám đốc chiến lược AXA France
 - 2002 – nay : Giám đốc dịch vụ chăm sóc khách hàng AXA France
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: Không có
- Số cổ phần đại diện: Không có

- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

12.2. Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Vĩnh Đức:

(Xem phần sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

Ông Phạm Xuân Phong:

- Ngày tháng năm sinh: 28/08/1957
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
 - Chứng chỉ Quản trị kinh doanh cao cấp, Viện Quản lý kinh tế Châu Âu – Trung tâm Châu Á
 - Chứng chỉ Quản trị kinh doanh cao cấp, Đại học CN Hoàng gia Melbourne (Úc)
 - Giấy chứng nhận Quản lý tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính
- Quá trình công tác:
 - 1975 – 1987: Trợ lý Tài vụ trong Quân đội, Căn cứ Sân bay Tân Sơn Nhất
 - 1987 – 1995: Phó Giám đốc Bảo Việt Tp. Hồ Chí Minh
 - 1995 – 2004: Phó giám đốc Công ty Bảo hiểm Tp. Hồ Chí Minh.
 - 10/2004 – nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo Minh.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 10.960 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Lê Văn Thành:

- Ngày tháng năm sinh: 09/02/1960
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Đại học Xây Dựng Hà Nội
 - Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
 - Chứng chỉ hành nghề Luật sư, Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh
 - Chứng chỉ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh Tế Tp. HCM

- Chứng chỉ Quản trị kinh doanh cao cấp, Đại học RMIT (Úc)
- Chứng chỉ nâng cao chuyên ngành Bảo hiểm, Chương trình Ero-Tập Việt
- Chứng chỉ Quản trị kinh doanh cao cấp, Đại học Quốc gia Hà Nội - Đại học California.
- Chứng chỉ Quản trị kinh doanh, Đại học California (Mỹ).
- Chứng chỉ Quản trị tài chính cao cấp, Học viện Tài chính - Bộ Tài chính
- Quá trình công tác:
 - 1986 – 1992: Phó phòng Bảo hiểm tàu biển, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam
 - 1992 – 1995: Trưởng phòng Bồi thường, Bảo Việt Tp. Hồ Chí Minh
 - 2001 – 2004: Phó giám đốc Công ty Bảo Hiểm Tp. Hồ Chí Minh
 - 10/2004 – nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 11.280 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Nguyễn Thế Năng:

(Xem phần sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

12.3. Ban Kiểm soát

Ông Huỳnh Văn Thông:

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1958
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Trưởng Ban Kiểm soát
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - 1975 – 1977: Nhân viên Kế toán Sở Lương thực Long An
 - 1977 – 1984: Phó phòng Kế toán Sở Lương thực Long An
 - 1984 – 1989: Kế toán trưởng Công ty Lương thực tỉnh Long An
 - 1990 – 1997: Phó giám đốc Công ty Lương thực tỉnh Long An
 - 1997 – 2001: Giám đốc Công ty Lương thực tỉnh Long An
 - 2001 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác tài chính, Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
 - 10/2004 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo Minh

- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 7.780 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện: 1.978.480 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Nguyễn Đình Khang:

- Ngày tháng năm sinh: 12/05/1967
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán Công nghiệp, Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.
- Quá trình công tác:
 - 1989 – 1993: Kế toán viên Công ty Phân đạm Hà Bắc
 - 1993 – 1997: Phó phòng Kế toán Công ty Phân đạm Hà Bắc
 - 1997 – 2002: Trưởng phòng Kế toán Công ty Phân đạm Hà Bắc
 - 2002 – 2003: Kế toán trưởng Công ty Phân đạm Hà Bắc
 - 2003 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty hóa chất Việt Nam
 - 10/2004 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 6.910 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: 1.215.200 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Phan Văn Tạo:

- Ngày tháng năm sinh: 04/11/1957
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Thành viên Ban Kiểm soát
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Bách khoa Hà Nội
 - Cử nhân Tài chính chuyên ngành Kế toán Công nghiệp, Đại học Tài chính Kế toán Tp. HCM
- Quá trình công tác:
 - 1979 – 1989: Nhân viên Kế toán Nhà máy thuốc lá Sài Gòn
 - 1989 – 1992: Cán bộ Kế toán tổng hợp Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam

- 1992 – 1996: Cán bộ Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
- 1996 – 2003: Phó phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- 2003 – nay : Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
- 10/2004 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo Minh
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 6.910 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: 1.215.200 cổ phần
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

Ông Jean Luc Costa:

- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1953
- Chức vụ công tác hiện nay tại Bảo Minh: Thành viên Ban Kiểm soát
- Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sĩ Luật
 - Học viên chương trình D.E.S.S (chương trình đào tạo trước tiến sĩ) về quản lý nguồn nhân lực, trường đại học khoa học xã hội Toulouse (Pháp)
- Quá trình công tác:
 - 1980 – 1983: Trợ lý kỹ thuật, Trưởng bộ phận trợ lý kỹ thuật và pháp chế, sau đó là Tổng thư ký Hiệp hội doanh nhân ngành kim loại khu vực Beauvais, Pháp
 - 1983 – 1987: Chuyên viên Tập đoàn ESAB, Pháp
 - 1987 - 1990: Trưởng quan hệ nội bộ và nhân lực Hãng hàng không Marcel Desault – Breguet Aviation
 - 1990 – 1992: Trưởng bộ phận Truyền thông nội bộ và Quan hệ đối nội Tập đoàn Sextant Avionique
 - 1992 – 1997: Giám đốc nhân sự toàn cầu, thành viên HĐQT Tập đoàn Chantellie
 - 1997 – 2002: Giám đốc nhân sự, Trưởng ban quan hệ đối nội, thành viên HĐQT tại AXA Conseil
 - 04/2002 – 10/22002: Giám đốc điều hành hoạt động, Phó chủ tịch điều hành chức năng hỗ trợ tại AXA RE
 - 10/2002 – nay: Giám đốc điều hành nguồn nhân lực, thành viên HĐQT và chiến lược AXA Japan
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: Không có
- Số cổ phần đại diện: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

12.4. Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Phú Thủy:

- Ngày tháng năm sinh: 28/07/1968
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân kế toán, chuyên ngành kế toán doanh nghiệp, Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
 - Chứng chỉ Kế toán trưởng, Bộ Tài chính.
- Quá trình công tác:
 - 09/1991 – 12/1994: Nhân viên kế toán Công ty Bảo hiểm TPHCM
 - 01/1995 – 07/1995: Phó phòng Kế hoạch – Thống kê – Máy tính – Đầu tư vốn Công ty Bảo hiểm TPHCM
 - 08/1995 – 11/1999: Trưởng phòng Kế hoạch – Thống kê – Đầu tư vốn Công ty Bảo hiểm TPHCM
 - 12/1999 – 09/2004: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Bảo hiểm TPHCM
 - 10/2004 – nay: Trưởng ban, Kế toán trưởng Ban Tài chính – Kế toán Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 9.460 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: Không có
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh: Không có

13. Tài sản (thời điểm 31/12/2007)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2006		31/12/2007	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	63.478.542.721	46.695.374.936	69.874.983.049	49.414.553.682
2	Thiết bị dụng cụ quản lý	26.022.623.360	9.204.464.701	26.864.211.096	6.250.165.944
3	Phương tiện vận tải	34.412.918.636	17.448.264.922	35.551.244.289	13.785.362.743
4	TSCĐ vô hình	17.943.356.327	15.073.586.418	28.141.193.509	23.055.007.895
Tổng cộng		141.857.441.044	88.421.690.977	160.431.631.943	92.505.090.264

Nguồn : Bảo Minh



14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức từ năm 2008 -2010

Các chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Tỷ đồng	% tăng/giảm	Tỷ đồng	% tăng/giảm	Tỷ đồng	% tăng/giảm
Thu phí bảo hiểm (1)	1.866,4	15,0%	2.164,9	16,0%	2.496,6	15,3%
- Thu phí bảo hiểm gốc	1.741,0	14,3%	2.012,7	15,6%	2.313,5	14,9%
- Thu phí nhận tái bảo hiểm	125,4	24,8%	152,2	21,4%	183,1	20,3%
Phí nhượng tái bảo hiểm (2)	608,4	9,6%	696,5	14,5%	785,3	12,7%
Phí giữ lại (3) = (1) – (2)	1.258,0	17,7%	1.468,4	16,7%	1.711,3	16,5%
Hoa hồng nhượng tại báo hiểm (4)	64,7	9,5%	74,1	14,5%	83,6	12,8%
Hoàn phí, giảm phí (5)	27,1	13,9%	31,5	16,2%	36,5	15,9%
Thu khác (6)	0,2	0,0%	0,2	0,0%	0,2	0,0%
Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm giữ lại (7) = (3)+(4)-(5)+(6)	1.295,8	17,4%	1.511,2	16,6%	1.758,6	13,5%
Tăng/giảm dự phòng phí (8)	70,1	42,5%	78,6	12,1%	90,3	14,9%
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (9)=(7)-(8)	1.225,7	16,2%	1.432,6	16,9%	1.668,3	(1,4%)
Tổng chi phí (10)	1.204,4	15,7%	1.402,0	16,4%	1.620,7	15,6%
- Chi phí bồi thường	638,6	20,6%	735,3	15,1%	846,1	15,1%
- Chi phí trực tiếp kinh doanh bảo hiểm	198,1	16,3%	251,0	26,7%	300,3	19,6%
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý	367,7	7,8%	415,7	13,1%	474,3	14,1%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm (11)=(9)-(10)	21,3	51,1%	30,6	43,7%	47,6	55,6%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và hoạt động khác (12)	187,3		157,1		149,2	
Lợi nhuận trước thuế (13)=(11)+(12)	208,6		187,7		196,8	
Các khoản điều chỉnh để xác nhận lợi nhuận chịu thuế TNDN (14)	33,4		28,0		26,6	
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế (15)=(13)-(14)	175,2		159,7		170,2	
Thuế TNDN (16)			22,4		47,6	
Lợi nhuận sau thuế (17)=(15)-(16)	208,6		165,3		149,2	
Vốn chủ sở hữu	1.106,6		1.209,1		1.295,3	
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,2		0,1		0,1	
Cổ tức/vốn điều lệ	10%		10%		10%	

Nguồn : Bảo Minh

Kế hoạch hoạt động kinh doanh nêu trên của Bảo Minh là một phần quan trọng trong Chiến lược tới năm 2010 và đã được điều chỉnh cho phù hợp hơn với tiềm năng thực tế cũng như tình hình hiện tại của Bảo Minh.

Kể từ năm 2006, Bảo Minh có nhiều thách thức nhưng cũng không ít các cơ hội để phát triển. Thực hiện chiến lược kinh doanh đã vạch ra khi tiến hành cổ phần hóa, Bảo Minh xác định những mục tiêu và giải pháp cho các năm 2008 -2010 như sau:

14.1. Căn cứ để dự báo các chỉ tiêu

Năm 2007, nền kinh tế xã hội Việt Nam tiếp tục tăng trưởng với nhiều cơ hội từ việc gia nhập WTO mang lại. Tình hình kinh tế - xã hội trong nước năm 2007 tiếp tục diễn biến theo chiều hướng tích cực. Hầu hết các ngành, các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế đã đạt được kết quả vượt trội so với năm 2006.

(Theo kết quả điều tra mới nhất của Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC) công bố ngày 04/12/2007 tại Hà Nội, trước thềm Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam năm 2007) Năm 2007 là năm thứ 2 liên tiếp Việt Nam giữ vị trí thứ ba trong bảng xếp hạng các nước/khu vực có tiềm năng về kinh doanh trung hạn (3 năm), chỉ đứng sau Trung Quốc và Ấn Độ. Những lý do để Việt Nam trở thành quốc gia có tiềm năng kinh doanh về trung hạn như: chi phí nhân công thấp, nguồn lao động dồi dào, tiềm năng tăng trưởng của thị trường cao, điều kiện chính trị, xã hội ổn định. Ngoài ra, Việt Nam được đánh giá là đang trở thành “căn cứ địa” đầy tiềm năng để xuất khẩu sang nước thứ 3.

Theo chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tốc độ tăng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tăng bình quân 16,5%/năm và tỷ lệ tăng trưởng các nghiệp vụ có liên quan đến tái bảo hiểm cụ thể như sau: hàng hoá 16,5%; thân tàu 15,5%; P&I 15,5%; hỏa hoạn và rủi ro đặc biệt 21%; dầu khí 10%; hàng không 15%; các nghiệp vụ khác 25%.

Với những điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng trong tương lai, có thể nói đây là tiền đề, là cơ sở quan trọng để ngành Bảo hiểm Việt Nam phát triển.

Về phía doanh nghiệp, Bảo Minh cũng đã xây dựng Chiến lược kinh doanh từ năm 2004 - 2010 dựa trên tình hình hoạt động hiện nay và những dự án phát triển trong giai đoạn sắp đến.

14.2. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện những mục tiêu chiến lược đã đề ra trong *Chiến lược kinh doanh từ 2004 đến 2010*, mà cụ thể là tập trung vào những vấn đề sau:

- Nguyên tắc phát triển kinh doanh: “Hiệu quả, tăng trưởng và đổi mới” tiếp tục được thực hiện với phương châm hoạt động: “Bảo Minh - tận tình phục vụ”;
- Tập trung vào việc đầu tư và phát triển kinh doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, mở rộng hệ thống các Công ty thành viên tại các tỉnh thành có tiềm năng.

14.3. Biện pháp thực hiện

- Tổng công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh từ năm 2004 đến 2010, theo đó xác định mô hình tổ chức theo nguyên tắc quản lý gắn liền với kinh doanh trực tiếp; tập trung phát triển mạng lưới kinh doanh phủ kín các địa bàn toàn quốc; phát triển Bảo Minh thành một doanh nghiệp bảo hiểm có thương hiệu, uy tín và có thị phần lớn trên thị trường.

- Đa dạng hóa sản phẩm, thiết kế sản phẩm mới và bổ sung sửa đổi các sản phẩm hiện có phù hợp với nhu cầu của khách hàng; có chính sách giá cả, mức phí bảo hiểm phải thực sự linh hoạt để đáp ứng được với yêu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Bảo Minh. Phát triển mạnh tất cả các nghiệp vụ sẵn có, đồng thời chú trọng vào việc khai thác các nghiệp vụ mang tính đại chúng như xe cơ giới, con người để tạo thế ổn định.
- Có cơ chế thích hợp nhằm tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa các Công ty thành viên trong việc khai thác các dịch vụ lớn tránh sự cạnh tranh không lành mạnh trong hệ thống.
- Tăng cường công tác đánh giá và quản lý rủi ro; chăm sóc khách hàng; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng. Thực hiện các biện pháp nhằm tránh trục lợi bảo hiểm.
- Đẩy mạnh việc hợp tác với các cổ đông chiến lược. Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có để khai thác các dịch vụ bảo hiểm.
- Tập trung việc phát triển hệ thống phân phối: tuyển dụng, đào tạo cán bộ và đại lý; mở rộng địa bàn, đồng thời tạo điều kiện, cơ chế và môi trường tốt cho nhân viên và đại lý khai thác.
- Đặc biệt, trong tháng 09/2007, Bảo Minh đã đạt được thỏa thuận xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với Tập đoàn AXA, theo đó AXA sẽ sở hữu 16,6% cổ phần của Bảo Minh. Với việc hợp tác với AXA, là một tập đoàn quốc tế hàng đầu trong lĩnh vực Quản lý rủi ro Tài chính có thị trường hoạt động đa dạng và rộng khắp (Châu Âu, Bắc Mỹ và khu vực Châu Á Thái Bình Dương), Bảo Minh sẽ được hỗ trợ tối đa về tài chính, cũng như quản trị, đồng thời có thể tận dụng thị phần toàn của AXA.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Bảo Minh

Với bề dày kinh nghiệm hơn 10 năm hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, với thương hiệu Bảo Minh được đăng ký độc quyền đã trở nên thân thuộc với khách hàng và những đổi mới trong tư duy, phương thức quản lý,... có thể nói Bảo Minh đang trên đà lớn mạnh không ngừng.

Các kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh được xây dựng dựa trên tình hình hiện tại và tiềm năng thực tế của Bảo Minh có kèm theo các mục tiêu và biện pháp cụ thể. Kế hoạch này cũng đã được đặt trong dự báo tình hình nền kinh tế nói chung, dự báo hoạt động của ngành bảo hiểm nói riêng cũng như lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ,... Vì thế kế hoạch này được đánh giá là khả thi và trong khả năng của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh.

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á đã tiến hành phân tích, và đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Bảo Minh. Trên cơ sở hoạt động kinh doanh của Bảo Minh những năm vừa qua, cũng như tình hình phát triển của ngành, của Tổng công ty, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á nhận thấy kế hoạch kinh doanh do Bảo Minh đề ra là có khả năng thực hiện được nếu không gặp những rủi ro bất khả kháng. Những nhận xét trên chỉ mang tính chất tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.



-
- 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**
Không có
- 17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**
Không có



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Tất cả cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông.

Mã chứng khoán: BMI.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu thống nhất là 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết là 75.500.000 cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết

55.220.080 cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn bị hạn chế chuyển nhượng trong quá trình thẩm định hồ sơ niêm yết.

100% số cổ phiếu của HĐQT, BTGD, BKS, KTT (118.080 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (59.040 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.570.000 cổ phiếu của Tập đoàn AXA, là đối tác chiến lược của Bảo Minh, bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày 26/09/2007.

5. Phương pháp tính giá

5.1. Giá sổ sách

Giá sổ sách của cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2007 là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn, quỹ}}{\text{Số cổ phần}} = \frac{2.052.373.567.648}{75.500.000} = 27.184 \text{ đồng/cổ phần}$$

5.2. Giá giao dịch bình quân trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Giá giao dịch bình quân gia quyền của cổ phiếu BMI trong các phiên giao dịch từ ngày 31/03/2008 đến ngày 04/04/2008 là 47.685 đồng.

Ngày	Giá bình quân (1.000 đồng)	Tổng KLGD (cổ phiếu)	Tổng GTGD (1.000 đồng)
31/03/2008	45,9	46.200	2.120.580
01/04/2008	46,8	111.500	5.218.200
02/04/2008	47,7	101.700	4.851.090
03/04/2008	48,6	1.100	53.460
04/04/2008	49,5	98.400	4.870.800
TỔNG CỘNG		358.900	17.114.130

Nguồn : HASTC

Trên cơ sở tham khảo các phương pháp tính giá cổ phiếu, dự kiến giá khởi điểm của cổ phiếu BMI là **48.000 đồng/cổ phiếu**.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh theo đúng quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài trong công ty cổ phần, cụ thể là tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch theo Thông tư 238/2005/TT-TTg ngày 29/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Tính đến thời điểm 14/11/2007, nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ 23,34% cổ phiếu tại Bảo Minh (17.621.460 cổ phiếu), như vậy nhà đầu tư nước ngoài được quyền mua thêm 19.373.540 cổ phiếu.

7. Các loại thuế có liên quan

Theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của chính phủ về việc chuyển Công ty nhà nước thành CTCP, DNNN chuyển sang CTCP được hưởng ưu đãi như đối với doanh nghiệp thành lập mới theo quy định hiện hành.

Thông tư 98/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 quy định Công ty thành lập mới được miễn 100% thuế TNDN trong 2 năm đầu kể từ khi thành lập (2005, 2006) và giảm 50% 3 năm tiếp theo (2007, 2008, 2009).

Theo công văn số 11924/TC-CST ngày 20/10/2004, công văn số 5248/TC-CST ngày 29/04/2005 và công văn số 10997/BTC-CST ngày 08/09/2006 của Bộ Tài chính về việc ưu đãi thuế TNDN cho tổ chức đăng ký giao dịch tại TTGDCK Hà Nội: đối với tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán lần đầu tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (TTGDCKHN) trước ngày 01/01/2007, ngoài việc được hưởng các ưu đãi về thuế phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN hiện hành, Bảo Minh còn được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 02 năm tiếp theo.

Và các nghĩa vụ và quyền lợi khác theo đúng quy định của pháp luật.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn:

❖ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

Địa chỉ : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp HCM
Điện thoại : (84-8) 8 218 666 Fax: (84-8) 9 144 372
Website : www.das.com.vn
Email : das@das.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ : 57 Lầu 1 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.
Điện thoại : (84-4) 9 445 175 Fax: (84-4) 9 445 178

2. Tổ chức kiểm toán:

❖ CÔNG TY DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Địa chỉ: : 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội.
Điện thoại : (844) 8 241 990 Fax: (844) 8 253 973



VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II** : Các báo cáo kiểm toán năm 2005, 2006 và năm 2007
- 3. Phụ lục III** : Điều lệ của công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết



Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2008

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ts. TRẦN VĨNH ĐỨC

Kế toán trưởng

Trưởng Ban Kiểm soát

NGUYỄN PHÚ THỦY

HUỲNH VĂN THÔNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
Tổng Giám Đốc

BÙI VIỆT